

HỒ SƠ, KỸ VẬT CÁN BỘ ĐI B TỈNH CÀ MAU

(Đợt 1)

Stt	Hồ sơ số cũ	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán	Cơ quan trước khi đi B	Số tờ	Ghi chú
1	8603	TÔ VĂN ẨM		1932	ấp 9, xã Khánh Lâm, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
2	8604	NGÔ VĂN BÀNH		1943	xã Trần Hợi, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
3	8605	LƯƠNG VĂN BÁU		1952		2		
4	8606	TRẦN VĂN BẦY		1939	ấp Thanh Hải, xã Long Điền Tây, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
5	8607	NGUYỄN VĂN BẦY		1946	xã Hải Chính, huyện Năm Cứng, tỉnh Cà Mau	2		
6	8608	HUỲNH VĂN BÉ		1939	xã Mười Hải, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
7	8609	LÊ VĂN BIỂU	LÊ THANH HÙNG	1948	xã Lợi An, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	5		
8	8610	TRẦN VĂN BÍCH		1928	xã An Trạch, huyện Chín Nam, tỉnh Cà Mau	2		

9	8611	DƯƠNG VĂN BÌNH	THANH BÌNH; DƯƠNG VĂN BỒI	1943	xã Nguyễn Phích, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	2		
10	8612	TRẦN VĂN BÌNH	BẦY THANG	1916	xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	2	Đã liên hệ được người thân	
11	8613	NGUYỄN TIẾN BỘ		1937	Cà Mau	2		
12	8614	TRƯƠNG VĂN BÔNG		1946	xã Bảy Đồng, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
13	8615	NGUYỄN VĂN CẨM		1933	xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
14	8616	PHẠM VĂN CHÁNH		1910	xã Biển Bạch, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	6		
15	8617	NGUYỄN THÀNH CHIẾN	NGUYỄN THÀNH NHÂN	1945	ấp Kiến Vàng B, xã Sáu Tráng, huyện Nam Cứng, tỉnh Cà Mau	4		
16	8618	TRẦN VĂN CHUỐI	TRẦN THANH BÌNH	1946	ấp 10A, xã Trần Hội, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
17	8619	TRẦN VĂN CỐ		1946	ấp 4, xã Nguyễn Phích, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	2		

18	8620	NGUYỄN THÀNH CÔNG		1946	xã Tân Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
19	8621	TRƯỜNG PHƯỚC DẦN		1936	ấp 8, xã Mười Dưng, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
20	8622	NGUYỄN VĂN ĐANG		1938	xã Phong Thạnh, huyện Chín Nam, tỉnh Cà Mau	2		
21	8623	LÊ VĂN ĐẤU	LÊ VĂN ĐÈO	1947	xã An Xuyên, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
22	8624	MINH DIỆU	PHAN VĂN NGỌC; TRƯỜNG QUANG	1938	xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
23	8625	NGUYỄN VĂN ĐÔ	NGUYỄN THÀNH CÔNG	1928	xã Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
24	8626	LÊ VĂN DU	LÊ VĂN SANH	1942	xã Phong Lạc, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
25	8627	NGUYỄN MỸ DUNG		1941	tỉnh Cà Mau	2		
26	8628	BÙI VĂN DŨNG		1953	xã Quách Văn Phẩm A, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	3		

27	8629	LÊ TIẾN DŨNG	NGUYỄN VĂN GIÀU	1949	xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	4		
28	8630	VÕ VĂN DŨNG	PHAN TRƯỜNG CHIẾN	1951	huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	15		
29	8631	NGUYỄN TĂNG GIA	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	1947	xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	2		
30	8632	NGUYỄN VĂN GIÀU		1952	ấp Điền Trường, xã Phong Lạc, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
31	8633	NGUYỄN THANH HẢI		1945	ấp Tân Lợi, xã Tân Duyệt, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	2		
32	8634	TRẦN THANH HẢI	TRẦN VĂN THỚI	1948	ấp 10B, xã Trần Hợi, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	5		
33	8635	LƯƠNG THÁI HẢO	HẢI	1930	huyện Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	19		
34	8636	PHAN VĂN HỮU		1937	xã Khương Kiệu, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
35	8637	NGUYỄN VĂN HIỀN		1947	xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		

36	8638	NGUYỄN VĂN HÒA		1943	ấp 5, xã Quách Văn Phẩm, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
37	8639	ĐINH VĂN HOÀNH		1950	xã Khánh Lâm, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
38	8640	LÊ VĂN HÓN	QUYẾT THẮNG	1922	xã Rạch Rang, huyện Khánh Bình, tỉnh Cà Mau	2		
39	8641	NGUYỄN VĂN HUÊ		1948	xã Phong Thạnh, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
40	8642	MẠC THANH HÙNG	MẠC THANH TRUNG	1943	xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	4		
41	8643	NGUYỄN VĂN HÙNG		1951	ấp Kinh Lớn, xã Đông Thới, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
42	8644	NGUYỄN VIỆT HÙNG	NGUYỄN VĂN ĐÚNG	1943	xã Tân Hưng Tây, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	6		
43	8645	TRƯƠNG QUỐC HÙNG	TRƯƠNG VĂN THÔNG	1949	xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	6		
44	8646	LƯƠNG VĂN HƯNG		1941	xã Phong Lạc, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		

45	8647	HUỖNH TẤN HƯNG	HUỖNH HƯNG; RÔ	1949	xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau	27		
46	8648	VĂN HUỒN	VĂN KHUỒN	1936	xã Hai Chính, huyện Nam Cung, tỉnh Cà Mau	2		
47	8649	TRƯỜNG VĂN KHÍ	BA TÂN	1940	ấp Bàn Sen, xã Mười Dũng, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
48	8650	TRẦN VĂN KHUYỀN		1938	xã Thới Bình, huyện Mười Cũ, tỉnh Cà Mau	2		
49	8651	HỒ VĂN LĂNG		1939	ấp 22, xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau	2		
50	8651	NGUYỄN VĂN KIẾT		1940	xã Ba Mới, huyện Năm Cứng, tỉnh Cà Mau	2		
51	8652	ĐOÀN VĂN KÝ	HUÊ	1947	xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	20		
52	8653	NGUYỄN VĂN LỮY	SÁU THÁI	1942	ấp Phấn Thạnh, xã Thanh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
53	8654	HỒNG VĂN MAI	HỒNG HOÀNG PHI HỒ	1946	xã Long Điền Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau	2		

54	8655	LÊ MINH MÃN	TRỊNH MINH MÃN	1955	ấp Tân Hòa, xã Tân Tiến, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	39		
55	8656	LÂM VĂN MÀU	ÁNH SÁNG	1947	ấp Rạch Gốc, xã Ba Tân, huyện Duyên Hải, tỉnh Cà Mau	21		
56	8657	NGÔ VĂN MẬU	TÂM TÀI	1948	xã Định Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
57	8658	LÊ VĂN MINH	VŨ LÊ; TRẦN HUỖNH	1940	ấp Thị Tường A, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	2		
58	8659	NGÔ VĂN MINH	SÁU KHỞI	1941	xã Phong Thạnh Tây, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
59	8660	NGUYỄN HOÀNG MINH	NGUYỄN VĂN NĂM	1945	ấp 7, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
60	8661	NGUYỄN NGỌC MINH	NGUYỄN VĂN BẢY	1932	ấp Cây Sộp, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
61	8662	TRẦN VĂN MUỖI	MUỖI VINH	1937	ấp IV Hà Máy, xã Khánh Bình Tây, quận Sông Đốc, tỉnh Cà Mau	6		
62	8663	NGUYỄN VĂN MỸ	BẢY A	1939	xã Khương Kiện, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		

63	8664	ĐÀO VĂN NĂM	NĂM TUỔI	1944	xã Tân Lợi, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	2		
64	8665	ĐINH CÔNG NGHĨA	ĐINH VĂN HẾT	1949	xã Định Thành, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau	21		
65	8666	HOÀNG NGHĨA	TRẦN NGUYỄN ĐẮNG	1946	ấp Mũi Tràm, xã Chín Hòn, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
66	8667	TRỊNH VĂN NGHĨA		1923	xã Tân Tiến, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	2		
67	8668	NGÔ VĂN NHÌ		1944	ấp 4, xã Tân Lợi, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	2		
68	8669	TRƯƠNG VĂN NHỊ		1946	ấp 11, xã Khương Kiện, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau	6		
69	8670	NGUYỄN VĂN NINH		1949	xóm Trung Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	6		
70	8671	ĐOÀN VĂN OAI	HỒNG NHAN	1949	ấp Mỹ Đông, xã Đông thới, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		

71	8672	HUỖNH VĂN ON		1945	ấp 5, xã Phong Thạnh Tây, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
72	8673	NGUYỄN TẤN PHẨM		1948	ấp Cây Sương, xã Long Điền Tây, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	14		
73	8674	NGHIÊM THIÊN PHÚ	NGHỆ BÌNH; NGHỆ THANH PHÚ	1934	thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau	6		
74	8675	NGUYỄN VĂN QUÂN		1947	ấp Cái Chim, xã Sáu Tráng, huyện Cái Mươi, tỉnh Cà Mau	2		
75	8676	HUỖNH QUANG QUYẾT	HUỖNH VĂN ON	1950	xã Định Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
76	8677	QUÁCH VĂN RÚ		1948	ấp Rạch Lãng, xã Phong Lạc, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	33		
77	8678	PHAN VĂN SÁNG		1946	xã Biển Bạch, huyện Mười Cự, tỉnh Cà Mau	2		
78	8679	VÕ THÀNH SÁNG	VÕ THANH HÒA	1945	xã An Xuyên, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		

79	8681	LÊ VĂN SANH		1946	xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
80	8682	NGUYỄN VĂN SÁU		1941	xã Đông Thới, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
81	8683	NGUYỄN VĂN SÁU		1931	xã Tân Lập, huyện Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau	1		
82	8684	NGUYỄN VĂN SÁU	NGUYỄN VĂN CỎ	1946	xã Phong Thạnh Tây, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
83	8685	NGUYỄN VĂN SÁU		1950	ấp Gành Hào, xã Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	7		
84	8686	PHẠM VĂN SÁU		1941	xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
85	8687	HỒ VĂN SƠN	HỒ VĂN LONG	1946	ấp Hiệp Điền, xã Long Điền, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	5		
86	8688	TRẦN VĂN SƠN		1950	xã Biển Bạch, huyện Mười Cự, tỉnh Cà Mau	2		

87	8689	TRẦN VĂN SONG	PHI HÙNG	1951	ấp Khánh Tư, xã Đông Thới, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
88	8690	TẶNG VĂN SỸ		1950	ấp 6, xã Khánh Lâm, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
89	8691	HỒ VĂN SỸ		1950	xã Khánh Bình Tây, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	2		
90	8692	TRẦN VĂN TÀI		1946	ấp 18, xã Phong Thạnh, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
91	8693	NGUYỄN VĂN TÁM		1942	xã Long Điền, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
92	8694	HOÀNG TÂM	HỒ MINH TÂM	1947	ấp 10, xã Khánh An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	2		
93	8695	NGUYỄN DUY TÂN	NGUYỄN NGỌC ẮN; SÁU LÊ	1925	xã Hưng Mỹ, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	2		
94	8696	HUỲNH VĂN TẤN		1929	xã Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	20		
95	8697	NGUYỄN VĂN TẢO		1947	xã Mười Dũng, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	19		

96	8698	PHẠM THÀNH THÁI	PHẠM VĂN TỜ; NĂM THUẬN	1940	ấp Mường Đường, xã Tạ An Khương, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	2		
97	8699	LƯU VĂN THẮNG		1948	xã Phong Thạnh Tây, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	2		
98	8700	NGUYỄN HOÀNG THẮNG		1953	xã Tân Ân, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	4		
99	8701	PHẠM VĂN THẮNG		1946	ấp Lý Ân, xã Ba Mỏi, huyện Năm Cứng, tỉnh Cà Mau	2		
100	8702	NGUYỄN VĂN THANH	NGUYỄN VĂN KIÊN	1945	ấp 2, xã Khánh Lâm, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	5		
101	8703	NGUYỄN NGỌC THANH	HOÀNG SƠN	1944	xã Hòa Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
102	8704	LÊ VĂN THÀNH		1948	xã Quách Văn Phẩm (B), huyện Duyên Hải, tỉnh Cà Mau	2		
103	8705	TRƯƠNG THANH THỂ	TRƯƠNG THỊ THANH THỂ	1947	xã Quách Văn Phẩm (B), huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
104	8706	BÙI VĂN THẾP		1946	ấp Tân Thuộc, xã An Xuyên, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		

105	8707	HUỖNH VĂN THI	HUỖNH CHÍ HUY	1942	ấp 7, xã Mười Dũng, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	16		
106	8708	ĐÀO VĂN THO		1941	ấp 22, xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
107	8709	MƯỜI THỢ	NGUYỄN HUY DÂN	1925	xã Tân Thuận, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	2		
108	8710	NGUYỄN VĂN THƠM	NGUYỄN VĂN BẢO	1943	ấp Lý Ân, xã Ba Mới, huyện Nam Cũng, tỉnh Cà Mau	16		
109	8711	NGUYỄN VĂN THÔNG		1939	xã Tân Thuận, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
110	8712	LÊ VĂN TIẾN		1954	xã Khánh Bình Tây, huyện Sông Đốc, tỉnh Cà Mau	7		
111	8713	HUỖNH HỮU TIẾN	HUỖNH VĂN TIẾN	1946	xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	21		
112	8714	TRẦN TRƯỜNG TÌNH	NĂM ĐOÀN	1945	ấp Bờ Đập, xã Trần Văn Phán, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	2		
113	8715	VÕ BÁ TÔNG		1945	xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		

114	8716	NGUYỄN VĂN TRIỀU		1939	xã Khánh An, huyện Mười Tể, tỉnh Cà Mau	24		
115	8717	LÊ QUANG TRỌNG	VĂN CÔNG ĐỪNG	1936	xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	2		
116	8718	LÊ VĂN TRUNG	LÊ VĂN ĐỦ	1945	ấp Phước Thắng, xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
117	8719	NGUYỄN VĂN TRUNG		1948	xã Long Điền Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		
118	8720	ĐOÀN VĂN TƯ	PHI HÙNG	1944	xã Long Điền Tây, huyện Chính Nam, tỉnh Cà Mau	30		
119	8721	NGUYỄN VĂN TỶ		1948	ấp Cái Giăng A, xã Phú Hưng, huyện Năm Cứng, tỉnh Cà Mau	6		
120	8722	NGUYỄN ÚT	NGUYỄN VĂN THƯỜNG	1940	xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	6		
121	8723	PHẠM VĂN ÚT		1941	ấp 22, xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	2		

122	8724	NGUYỄN VĂN ÚT		1952	ấp 3, xã Khánh Bình Đông, huyện Mười Tế, tỉnh Cà Mau	2		
123	8726	TRẦN QUANG VINH		1944	xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	2		
124	8727	NGUYỄN VĂN VŨ	ĐÀO VĂN VŨ; NĂM TÀI	1932	xã Biển Bạch, huyện Mười Cự, tỉnh Cà Mau	2		
125	8728	TRƯƠNG VĂN Ý		1946	ấp 12, xã Mười Dũng, huyện Tư Kháng, tỉnh Cà Mau	16		
126	46454	LÊ THÁI THIÊN	TRUNG THÀNH	1934	Xã Trần Thới, huyện Trần Văn Thới, tỉnh Cà Mau (Bạc Liêu)	51		








